

Số: /2024/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 815/TTr-SNV ngày 09 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Nội vụ (đề b/c);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (đề b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (đề b/c);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa,
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4 và khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

2. Quy định về nguyên tắc thi đua, khen thưởng; xin ý kiến khen thưởng; thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng; hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức cụm, khối thi đua.

3. Những nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tập thể trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp; tổ chức kinh tế khác; hộ gia đình, nhân dân trên địa bàn tỉnh; cá nhân, tập thể ngoài tỉnh; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

2. Cụm, khối thi đua do tỉnh thành lập.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với khen thưởng chuyên đề thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh, phải có kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cấp, đơn vị nào chủ trì phát động thi đua, khi sơ kết, tổng kết cấp, đơn vị đó khen thưởng theo quy định. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh, cấp, đơn vị đó trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng.

3. Trong một năm, không đề nghị tặng quá 02 “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất).

4. Đối với doanh nghiệp được đề nghị khen thưởng phải có thời gian hoạt động theo quy định của pháp luật từ 02 năm liên tục trở lên tính đến năm xét khen thưởng; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, địa phương và các chính sách, quy định liên quan đến doanh nghiệp, người lao động (có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền); không bị khởi kiện, đình công, ngừng việc tập thể.

5. Đối với khen thưởng công trạng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cấp có thẩm quyền.

Chương II **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị;

b) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với công nhân được cơ quan, đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật hoặc có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp đề nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

b) Đối với nông dân, người lao động thực hiện tốt quy định nơi cư trú; có cách làm mang lại hiệu quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh hoặc tạo việc làm cho người lao động, giúp đỡ hộ gia đình khác phát triển kinh tế.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

a) Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

b) Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc cấp huyện.

c) Trường học, bệnh viện và tương đương; các khoa, phòng, ban, tổ, đội và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp.

d) Phòng, ban, xí nghiệp, phân xưởng và tương đương thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là các tập thể quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

b) Các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị, địa phương khác học tập.

b) Tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” là tập thể dẫn đầu phong trào thi đua hằng năm của cụm, khối thi đua trong tỉnh.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, có thời gian từ 03 năm trở lên và thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với từng phong trào thi đua khi tổng kết.

Chương III

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 8. “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”

Tiêu chuẩn tặng và truy tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cho cá nhân, tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cho tập thể, hộ gia đình theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng:

1. Khen thưởng công trạng

Cá nhân, tập thể đạt các tiêu chuẩn tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Khen thưởng phong trào thi đua

a) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động. Đối với các phong trào thi đua do trung ương phát động thì việc tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” được thực hiện theo hướng dẫn của trung ương.

b) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chuyên đề do cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương phát động và có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

c) Tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động cụm, khối thi đua, được cụm, khối thi đua của tỉnh suy tôn và đề nghị (trừ những tập thể đã được tặng Cờ thi đua).

3. Khen thưởng đột xuất

a) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất đối với những nhiệm vụ quan trọng của tỉnh.

b) Cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng chống tội phạm, gìn giữ, bảo vệ an ninh trật tự xã hội, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, dịch bệnh có phạm vi ảnh hưởng trên toàn ngành, lĩnh vực hoặc có tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh.

4. Khen thưởng lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

a) Cá nhân, tập thể đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc tương đương và cá nhân trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn, huấn luyện cá nhân, tập thể đạt giải trên tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, triển lãm, giải thưởng, giải thi đấu quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia (trừ những trường hợp đã được khen thưởng tại quy định khác của tỉnh). Tập thể, cá nhân đạt giải Nhất hoặc tương đương tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, triển lãm, giải thưởng, giải thi đấu do Bộ, ban, ngành trung ương tổ chức.

b) Cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp trong công tác, nhân dịp tổ chức Đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh.

c) Các điển hình tiên tiến tham dự Đại hội Thi đua yêu nước, Hội nghị điển hình tiên tiến cấp tỉnh.

d) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị định, Chỉ thị, Chương trình, Đề án (khi tiến hành sơ kết, tổng kết); tổng điều tra, Bầu cử, trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

e) Cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; huyện, thị xã, thành phố; doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào các năm tròn (số năm có chữ số cuối cùng là “0”), góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

5. Khen thưởng có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo

a) Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận, đề xuất.

b) Cá nhân, tập thể có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ góp phần vào sự phát triển của tỉnh.

c) Cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp bằng công sức, đất đai, tài sản, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Công nhân lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất; có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoặc có nhiều đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được đơn vị, doanh nghiệp ghi nhận, đề nghị khen thưởng.

e) Nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có mô hình sản xuất hiệu quả hoặc giúp đỡ hộ gia đình khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

6. Doanh nhân, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và trí thức, nhà khoa học đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh, được tỉnh công nhận.

7. Hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều đóng góp bằng công sức, đất đai, tài sản, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Có nhiều thành tích trong sản xuất, kinh doanh; có mô hình phát triển kinh tế hiệu quả, ổn định; giúp đỡ hộ nghèo, tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động.

c) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do các cấp phát động và có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

8. Khen thưởng đối ngoại

Cá nhân, tập thể ngoài tỉnh; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển của tỉnh.

9. Các trường hợp khác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 9. Giấy khen

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương; của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã được tặng cho:

1. Cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; có phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn đoàn kết nội bộ và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia các phong trào thi đua, hoạt động xã hội.

b) Có thành tích trong các phong trào thi đua do các cấp phát động và có phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở.

c) Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở.

d) Lập được thành tích ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương.

e) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương ghi nhận.

g) Công nhân, nông dân, người lao động có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương hoặc cơ sở.

2. Hộ gia đình đạt một trong các tiêu chí sau:

a) Có đóng góp bằng công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, hoặc có đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Có thành tích trong sản xuất, kinh doanh; có mô hình phát triển kinh tế ổn định; giúp đỡ, tạo việc làm cho lao động.

c) Có thành tích trong các phong trào thi đua do các cấp phát động và có phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở.

3. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình ngoài đơn vị, địa phương, có đóng góp cho sự phát triển của đơn vị, địa phương.

Chương IV

XIN Ý KIẾN KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG; TỔ CHỨC CỤM, KHỎI THI ĐUA

Điều 10. Xin ý kiến khen thưởng

1. Việc xin ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 29, 30, 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

2. Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy có ý kiến đối với cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý và tập thể trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước (trừ danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; khen thưởng kháng chiến).

3. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm

a) Lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan trước khi trình khen thưởng hoặc hiệp y khen thưởng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan, đơn vị, địa phương được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời, nội dung được lấy ý kiến. Trường hợp không có văn bản trả lời theo đề nghị, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Công khai danh sách cá nhân, tập thể, hộ gia đình đề nghị xét tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Thanh Hóa ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 11. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 của năm liền kề với năm được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ 2.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 3 hằng năm. Đối với hệ thống giáo dục đào tạo trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

3. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo hướng dẫn riêng khi sơ kết, tổng kết.

4. Khen thưởng đột xuất: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất trong thời gian 30 ngày làm việc sau khi thành tích được xác lập. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giấy khen: Số lượng 01 bộ bản giấy (bản chính), đồng thời các đơn vị gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf), trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

2. Hồ sơ theo thủ tục đơn giản

a) Các trường hợp được quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 40 và khoản 10 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

b) Các trường hợp khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh nhằm kịp thời động viên, khích lệ; hoặc các trường hợp lập thành tích tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, triển lãm, giải thưởng, giải thi đấu quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia.

Điều 13. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định thành lập cụm, khối thi đua trong tỉnh.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động, bình xét, suy tôn đảm bảo quy định hiện hành.

3. Cụm, khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua, bình xét, suy tôn đơn vị dẫn đầu.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương và các cụm, khối thi đua có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm triển khai, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương và các cụm, khối thi đua thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương và các cụm, khối thi đua phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.